

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2398 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Trên cơ sở Văn bản số 2235/STC-HĐTĐGD ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh về việc quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 550/TTr-STNMT ngày 18 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành.

b) Các thông tin về khu đất định giá:

- Diện tích: 449.937,5 m².

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất rừng trồng sản xuất.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo tờ Trích lục và đo chỉnh lý khu đất bản đồ địa chính số 12368A/2017, số 12369A/2017 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh Long Thành thực hiện ngày 16 tháng 10 năm 2017, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh kiểm tra nội nghiệp ngày 18 tháng 10 năm 2017.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất cụ thể như sau

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu tái định cư tại thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Stt	Loại đất	Đường (Xã)	Vị trí	Giá đất định giá (đ/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)
1	Đất ở đô thị	Đường Trần Quang Khải	Vị trí 1	9.309.000
			Vị trí 2	6.176.000
			Vị trí 2 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	4.941.000
			Vị trí 3	5.771.000
			Vị trí 3 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	4.617.000
			Vị trí 4	4.484.000

Stt	Loại đất	Đường (Xã)	Vị trí	Giá đất định giá (đ/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)
			Vị trí 4 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	3.587.000
			Vị trí 1	14.188.000
		Đường Nguyễn Văn Cừ	Vị trí 2	8.652.000
			Vị trí 2 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	6.922.000
			Vị trí 3	6.252.000
			Vị trí 3 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	5.002.000
			Vị trí 4	4.787.000
			Vị trí 4 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	3.830.000
		Đường Nguyễn Trung Trực	Vị trí 2	5.907.000
			Vị trí 2 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	4.726.000
			Vị trí 3	5.069.000
			Vị trí 3 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	4.055.000
			Vị trí 4	4.331.000
			Vị trí 4 (Hẻm đá cấp phối, đường đất)	3.465.000
2	Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, cây lâu năm	Thị trấn Long Thành	Vị trí 1	1.196.000
			Vị trí 2	1.018.000
			Vị trí 3	908.000
			Vị trí 4	821.000
3	Đất rừng trồng sản xuất	Thị trấn Long Thành	Vị trí 1	1.196.000
			Vị trí 2	1.018.000
			Vị trí 3	908.000
			Vị trí 4	821.000
4	Đất nuôi trồng thủy sản	Thị trấn Long Thành	Vị trí 2	1.018.000
			Vị trí 3	908.000
			Vị trí 4	821.000



Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Long Thành chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Long Thành tính toán lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Long Thành, Chủ tịch UBND thị trấn Long Thành, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng